|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2025/NQ-HĐND | *Thành phố Huế, ngày tháng năm 2025* |

**Dự thảo**

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán chi thường xuyên ngân sách Nhà nước để mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Huế**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định 98/2025/NĐ-CP ngày 06/5/2025 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng và các nhiệm vụ cần thiết khác;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Huế về việc dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Huế; Báo cáo thẩm tra của Ban ............... và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân ban hành thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Huế.*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Nghị quyết này Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán chi thường xuyên ngân sách Nhà nước để mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Huế theo quy định tại khoản 3 Điều 5, điểm b khoản 2 Điều 8 và khoản 1 Điều 11 Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06/5/2025 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng và các nhiệm vụ cần thiết khác *(sau đây gọi tắt là Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06/5/2025 của Chính phủ)*.

b) Các nội dung không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06/5/2025 của Chính phủ.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của thành phố Huế;

b) Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng.

(Các đối tượng quy định tại khoản a, khoản b Điều này, sau đây được gọi chung là cơ quan, đơn vị).

c) Nghị quyết này không điều chỉnh đối với các nội dung được quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06/5/2025 của Chính phủ.

**Điều 2. Thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên để thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị**

1. Các cơ quan, đơn vị quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị đối với nguồn kinh phí chi thường xuyên ngân sách thành phố giao thực hiện tự chủ theo quy định của Chính phủ về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước và cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Đối với nguồn kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước không giao tự chủ:

a) Ủy ban nhân dân thành phố quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị của các cơ quan, đơn vị sử dụng từ nguồn ngân sách cấp thành phố có tổng dự toán kinh phí thực hiện từ 02 tỷ đồng trở lên/nhiệm vụ.

b) Các cơ quan, đơn vị cấp thành phố (đơn vị dự toán cấp I) quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị có tổng dự toán kinh phí thực hiện từ 500 triệu đồng/nhiệm vụ đến dưới 2 tỷ đồng/nhiệm vụ.

c) Các đơn vị dự toán cấp dưới trực thuộc đơn vị dự toán cấp I quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị phục vụ hoạt động của đơn vị mình có tổng dự toán kinh phí thực hiện dưới 500 triệu đồng/nhiệm vụ.

d) Ủy ban nhân dân phường, xã (sau đây gọi tắt là cấp xã) quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị sử dụng từ nguồn ngân sách cấp xã có tổng dự toán kinh phí thực hiện từ 500 triệu đồng trở lên/nhiệm vụ.

e) Các đơn vị dự toán cấp I thuộc xã quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý có tổng dự toán kinh phí thực hiện dưới 500 triệu đồng/nhiệm vụ.

**Điều 3. Thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên để thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng**

1. Các cơ quan, đơn vị quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng đối với nguồn kinh phí chi thường xuyên ngân sách thành phố giao thực hiện tự chủ theo quy định của Chính phủ về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước và cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Đối với nguồn kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước không giao tự chủ:

a) Ủy ban nhân dân thành phố quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị sử dụng từ nguồn ngân sách cấp thành phố có tổng dự toán kinh phí từ 02 tỷ đồng/nhiệm vụ đến 20 tỷ đồng/nhiệm vụ.

Riêng đối với các công trình hạ tầng kinh tế không bao gồm trụ sở làm việc do Sở Xây dựng; Sở Nông nghiệp và Môi trường quản lý, Ủy ban nhân dân thành phố quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị sử dụng từ nguồn ngân sách cấp thành phố có tổng dự toán kinh phí từ 05 tỷ đồng/nhiệm vụ đến 20 tỷ đồng/nhiệm vụ.

b) Các cơ quan, đơn vị cấp thành phố (đơn vị dự toán cấp I) quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị sử dụng từ nguồn ngân sách cấp thành phố có tổng dự toán kinh phí từ 500 triệu đồng/nhiệm vụ đến dưới 2 tỷ đồng/nhiệm vụ.

Riêng đối với các công trình hạ tầng kinh tế không bao gồm trụ sở làm việc do Sở Xây dựng; Sở Nông nghiệp và Môi trường quản lý quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán từ 500 triệu đồng/nhiệm vụ đến dưới 5 tỷ đồng/nhiệm vụ.

c) Các đơn vị dự toán cấp dưới trực thuộc đơn vị dự toán cấp I quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị sử dụng từ nguồn ngân sách cấp thành phố có tổng dự toán kinh phí thực hiện dưới 500 triệu đồng/nhiệm vụ.

d) Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị sử dụng từ nguồn ngân sách cấp xã có tổng dự toán kinh phí thực hiện từ 500 triệu đồng/nhiệm vụ đến tối đa không quá 20 tỷ đồng/nhiệm vụ.

e) Các đơn vị dự toán cấp I thuộc xã quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị sử dụng từ nguồn ngân sách cấp xã có tổng dự toán kinh phí thực hiện dưới 500 triệu đồng/nhiệm vụ.

**Điều 4. Thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện thuê hàng hóa, dịch vụ**

Thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ thuê hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06/5/2025 của Chính phủ được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết này.

**Điều 5. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ..... tháng .... năm 2025.

**Điều 6. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Huế khóa...., Kỳ họp thứ ....... thông qua ngày tháng năm 2025*./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận*** - Như Điều 4;  - UBTV Quốc hội, Chính phủ;  - Ban Công tác đại biểu;  - Bộ Tài chính;  - Cục kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;  - Thường vụ Thành ủy;  - Đoàn ĐBQH, UBMTTQVN thành phố;  - Các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;  - TT HĐND, UBND, UBMTTQVN các quận, huyện và TX;  - Công báo, Cổng thông tin điện tử thành phố;  - VP: Lãnh đạo và các CV;  - Lưu: VT. | **CHỦ TỊCH** |